

Số: 988 /2022/QĐST-HNGĐ

Đống Đa, ngày 28 tháng 9 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 921/2022/TLST - HNGĐ ngày 20/9/2022. Về việc: Tranh chấp ly hôn, giữa:

- **Nguyên đơn: Chị TMN**, sinh năm 1978; Hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: Căn hộ 123 nhà D8 tầng 1 khu chung cư 781 quân khu Thủ Đô, tổ 16B phường Khương Trung, quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội.

- **Bị đơn: Anh NTA**, sinh năm 1975; Hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: số 03 ngách 32, ngõ 85, Nguyễn Lương Bằng, phường Nam Đồng, quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội.

Căn cứ Điều 212, 213, khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào Biên bản hòa giải, Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20/9/2022 về việc các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án về Hôn nhân và gia đình thụ lý số 921/2022/TLST - HNGĐ ngày 20/9/2022. Về việc: Tranh chấp ly hôn.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20/9/2022 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị TMN và anh NTA.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Chị TMN và anh NTA

kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND phường Khương Trung, quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội ngày 20/8/2010. Nay chị N và anh TA cùng xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Tòa án công nhận anh chị thuận tình ly hôn.

- **Về con chung:** Chị TMN và anh NTA có 01 (Một) con chung là cháu NNL (Giới tính nữ), sinh ngày 29/5/2011. Ly hôn, ghi nhận sự thống nhất thỏa thuận của chị N và anh TA như sau: Giao cho chị N được nuôi dưỡng cháu NNL cho đến khi con chung đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc đến khi có quyết định khác của cơ quan Nhà Nước có thẩm quyền thay thế; Anh TA tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng)/01 tháng; Việc cấp dưỡng nuôi con chung được thực hiện từ tháng 9 năm 2022 cho đến khi con chung đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc đến khi có quyết định khác của cơ quan Nhà Nước có thẩm quyền thay thế.

Anh TA có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung, không ai có quyền ngăn cản.

- **Về tài sản chung và nhà ở chung (động sản và bất động sản):** Chị TMN và anh NTA không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

- **Về nợ:** Chị TMN và anh NTA không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

- **Về án phí:** Ghi nhận sự tự nguyện của chị TMN và anh NTA để chị N tự nguyện chịu cả 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào 300.000 đồng chị N đã nộp tại Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0070782 ngày 20/9/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội. Anh NTA phải chịu 150.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con. (Chưa nộp)

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND quận Đống Đa;
- TAND thành phố Hà Nội;
- Cơ quan Thi hành án quận Đống Đa;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Dương sự;
- Lưu HS.

THẨM PHÁN

NBH

